

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày: 23-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Vũ, bà Vũ Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nông Văn Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 13-01-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 09-02-2023, đối với bị cáo:

- Hoàng Văn C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15-8-1982, tại: Lục Yên, Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn 10, xã Đ, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1952 (đã chết); con bà: Triệu Thị T, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1984, Có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: không; tiền sự: Ngày 04-01-2022, bị áp dụng biện pháp giám dục tại xã với thời hạn là 03 tháng theo quyết định số: 363/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND xã Đ, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lục Yên từ ngày 31-10-2022. Có mặt.

- Bị hại: Chị Đỗ Thị Ch, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn Loong Tra, xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31-10-2022, sau khi uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế huyện Lục Yên, Hoàng Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21C1-121.55 đi về nhà ở xã Đ, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Khi Hoàng Văn C điều khiển xe mô tô đến khu vực thôn Ngòi Thắm, xã Tô Mậu, huyện Lục Yên thì nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát 21C1-281.88 của chị Đỗ Thị Ch để ở ven đường, quan sát thấy cốp xe mô tô của chị Chang không khóa và không có người trông coi nên Hoàng Văn C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hoàng Văn C đã dùng tay phải mở cốp xe thấy bên trong có một túi xách màu đen, Chính mở túi xách ra thì thấy bên trong có số tiền 5.000.000 đồng, Chính đã lấy số tiền này cho vào túi quần bên phải và đặt chiếc túi xách lại vị trí cũ rồi sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Sau khi bị phát hiện bị mất tài sản, chị Đỗ Thị Ch đã đến cơ quan Công an để trình báo sự việc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Hoàng Văn C bị cơ quan điều tra triệu tập lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và giao nộp lại số tiền 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 01/CT-VKS-LY ngày 12-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Hoàng Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

+ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31-10-2022 tại thôn Ngòi Thắm, xã Tô Mậu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi, quản lý tài sản, Hoàng Văn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng của chị Đỗ Thị Ch. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn và trị an cho xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn C là người có đủ năng lực nhận thức điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động bản thân, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Ngày 04-01-2022, bị cáo bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn là 03 tháng, tại thời điểm bị cáo thực hiện tội phạm chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính. Đây là thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Văn C không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Đỗ Thị Ch đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo Hoàng Văn C giao nộp, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của của chị Đỗ Thị Ch nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Chang là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C: 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31-10-2022 (ngày bắt tạm giam bị cáo).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái,
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- HSNV; CA huyện Lục Yên;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thao

